Tổng Công ty PISICO Bình Định - CTCP (UPCOM: PIS)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	10,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-14.6%	**-13.2%**	**-8.3%**

ROE — 2025: **4.4%** | +/- YoY: ▼ 8.7%

DT thuần — *Q4/25*: **113** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 30.0 ▲ 35.8% | YoY: ▲ 9.00 ▲ 8.4%

DT thuần — *2025*: **390** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 72.0 ▼ 15.5%

LN gộp — *Q4/25*: **31.3** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 17.0 ▲ 119% | YoY: ▲ 15.7 ▲ 101%

LN gộp — *2025*: **74.6** *tỷ VNĐ* | YoY: ▲ 7.20 ▲ 10.6%

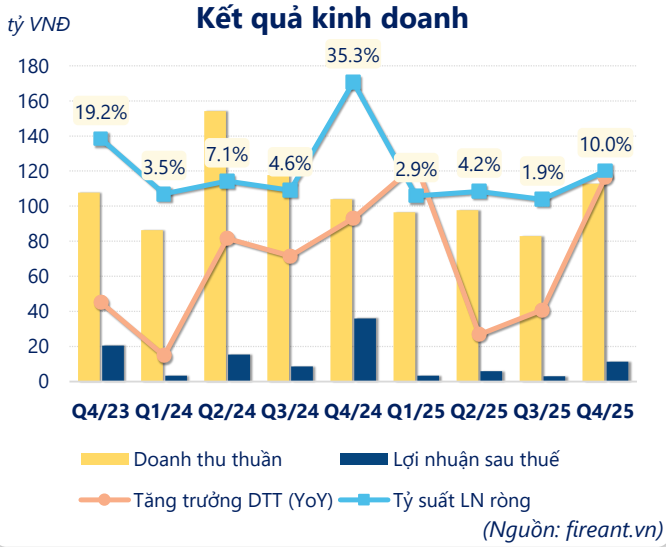
LN thuần — *Q4/25*: **15.5** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 12.9 ▲ 490% | YoY: ▲ 4.20 ▲ 36.9%

LN thuần — *2025*: **28.3** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 12.5 ▼ 30.7%

LN sau thuế — *Q4/25*: **11.3** *tỷ VNĐ* | QoQ: ▲ 8.26 ▲ 271% | YoY: ▼ 24.6 ▼ 68.6%

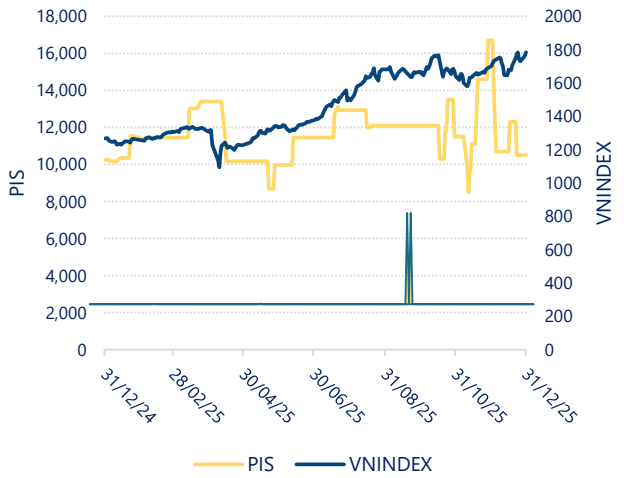
LN sau thuế — *2025*: **23.7** *tỷ VNĐ* | YoY: ▼ 36.2 ▼ 60.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

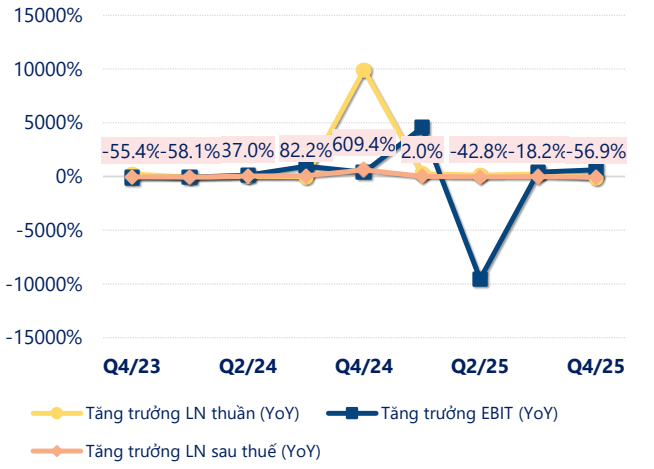
Lịch sử giá



Tổng Công ty PISICO Bình Định - CTCP (UPCOM: PIS)

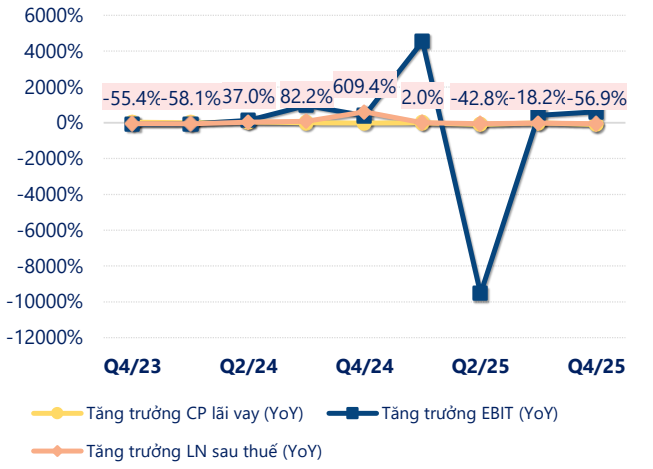
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



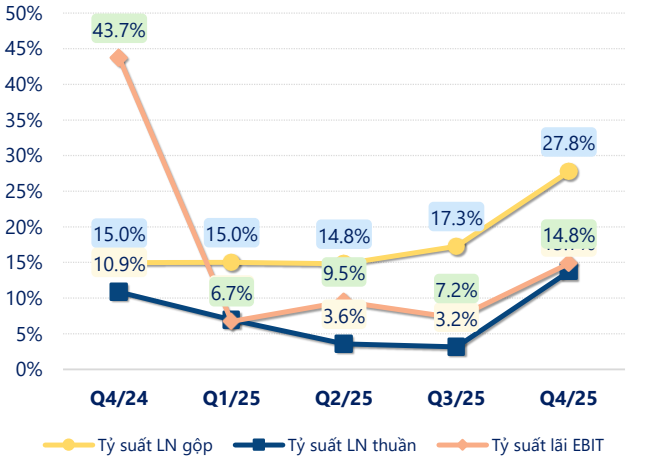
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



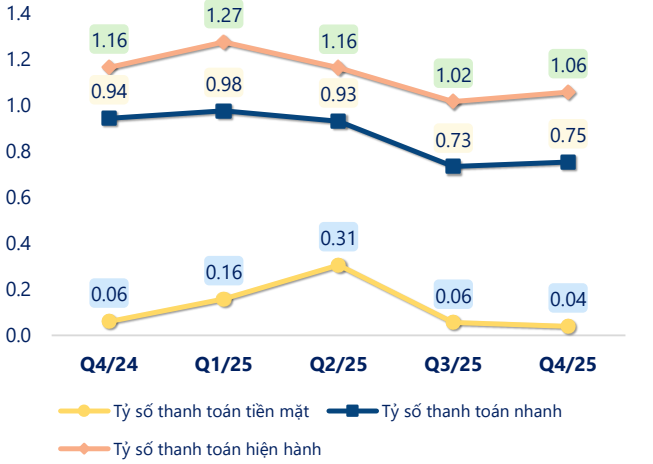
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



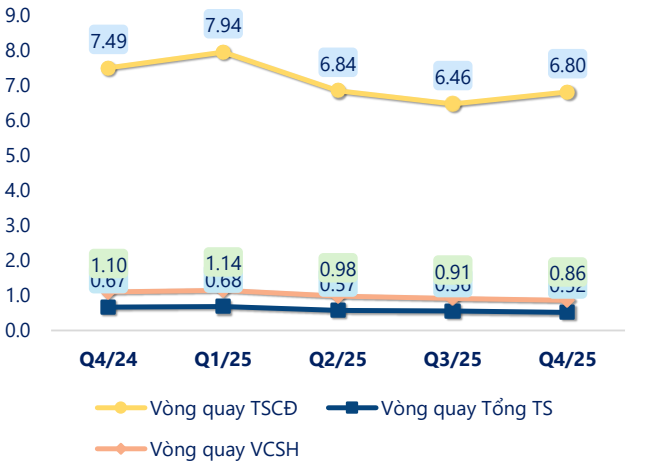
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



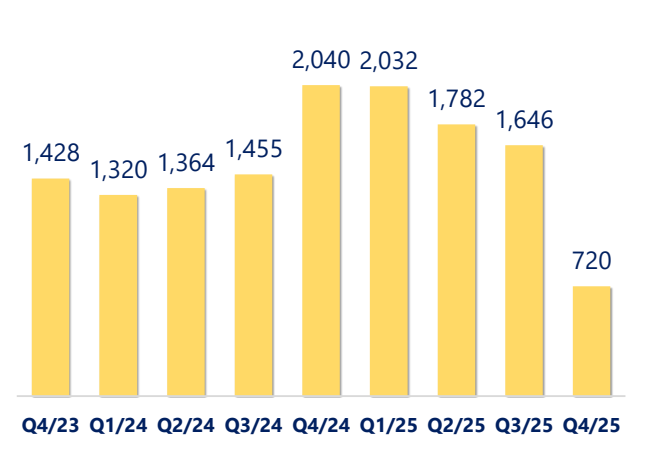
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

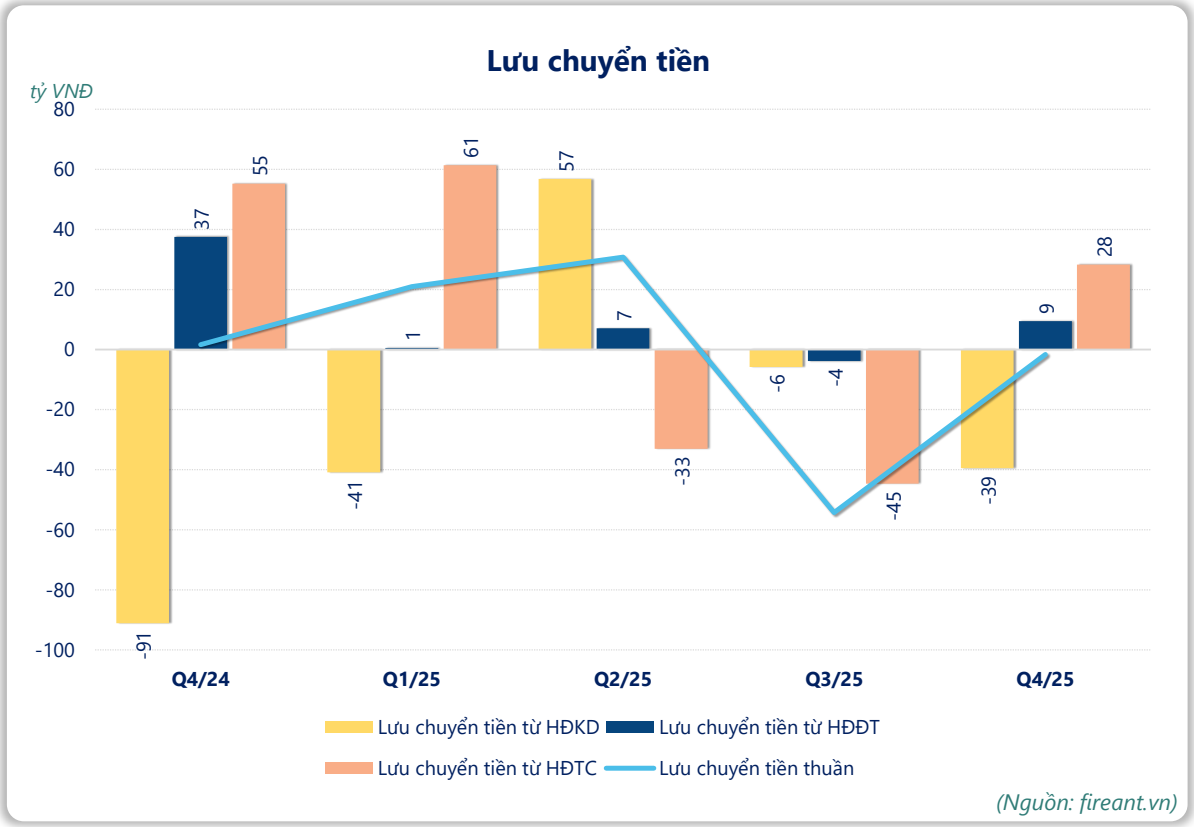


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty PISICO Bình Định - CTCP (UPCOM: PIS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**113**	**104**	**8.4%**	**390**	**462**	**-15.5%**
Giá vốn hàng bán	81.4	88.4	-7.9%	315	394	-20.0%
Lợi nhuận gộp	31.3	15.6	101%	74.6	67.4	10.6%
Doanh thu HĐTC	1.95	4.12	-52.6%	9.33	10.8	-13.8%
Chi phí TC	2.22	1.79	24.1%	8.57	8.35	2.6%
Chi phí lãi vay	2.13	1.90	12.3%	8.11	7.36	10.1%
LN trong công ty LKLD	**0.23**	**6.26**	**-96.3%**	**0.48**	**16.9**	**-97.2%**
Chi phí bán hàng	7.38	5.08	45.3%	21.4	20.0	6.9%
Chi phí QLDN	**8.40**	**7.79**	**7.8%**	**26.2**	**26.0**	**0.7%**
LN thuần từ HĐKD	15.5	11.3	36.9%	28.3	40.8	-30.7%
Lợi nhuận khác	**-0.88**	**32.3**	**-103%**	**2.06**	**30.9**	**-93.3%**
LN trước thuế	14.6	43.6	-66.6%	30.4	71.8	-57.7%
Lợi nhuận sau thuế	**11.3**	**35.9**	**-68.6%**	**23.7**	**59.9**	**-60.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.3**	**36.7**	**-69.3%**	**19.8**	**54.3**	**-63.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)